TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1197/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018
V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: OÂng Đỗ Việt Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Ông Nguyễn Thành Lân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúc Giang, Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 29/11/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 816/2018/HNST ngày 23/8/2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim X, sinh năm 1980
Địa chỉ: 119/13, phường X, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Nh, sinh năm 1966
Địa chỉ: 119/13, phường X, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2018 và bản tự khai ngày 08/10/2018 của nguyên đơn bà Trương Thị Kim X trình bày: Chúng tôi kết hôn năm 1999, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, quận Tân Bình. Sau khi cưới, chúng tôi chung sống tại 72/54, Phường X, quận Tân Bình. Đến năm 2013, mặc dù sống chung một nhà nhưng ông Nh lánh mặt tôi và đối xử với tôi như người lạ. Tôi nghĩ ông Nh đã có người phụ nữ khác.

Từ thời gian này, vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau, gần đây nhất là ngày 01/8/2018 ông Nh gây chuyện đánh tôi, tôi có báo cho Công an Phường X, quận Tân Bình. Đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn vì tôi không thể sống chung được nữa.

Về con chung, chúng tôi có 04 con chung là Nguyễn Trương Anh T - sinh ngày 20/12/2000, Nguyễn Trương Anh T1 - sinh ngày 04/03/2004, Nguyễn Trương Anh K - sinh ngày 27/9/2007 và Nguyễn Trương Anh M - sinh ngày 29/11/2013. Khi ly hôn tôi nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trương Anh M, còn 03 trẻ T, K và T1 thì do ông Nh nuôi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nh vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viển kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp "Ly hôn". Xét việc khởi kiện của bà Trương Thị Kim X phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét nguyên đơn bà Trương Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Đức Nh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh, bà X là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 85/1999 ngày 14/9/1999 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Nh là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Do ông Nh không đến Tòa án nên không có được lời khai. Tuy nhiên, theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn thì việc bà xin ly hôn với ông Nh là do ông Nh không còn quan tâm đến gia đình, xa lánh và đối xử với bà như người xa lạ, có hành vi bạo lực đối với bà. Xét mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X là được ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Bà X và ông Nh có 04 con chung là Nguyễn Trương Anh T - sinh ngày 20/12/2000, Nguyễn Trương Anh T1 - sinh ngày 04/03/2004, Nguyễn Trương Anh K - sinh ngày 27/9/2007 và Nguyễn Trương Anh M - sinh ngày 29/11/2013. Khi ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trương Anh M, còn lại các trẻ Nguyễn Trương Anh K, Nguyễn Trương Anh T và Nguyễn Trương Anh T1 thì giao cho ông Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử nhận định: Do 03 trẻ Nguyễn Trương Anh K, Nguyễn Trương Anh T và Nguyễn Trương Anh T1 đều có nguyện vọng muốn được ở với ông Nh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Bà X khai tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Bà X khai không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008740 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trương Thị Kim X

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim X được ly hôn ông Nguyễn Đức Nh.

- Về con chung: Giao bà Trương Thị Kim X trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trương Anh M - sinh ngày 29/11/2013. Ông Nguyễn Đức Nh trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trương Anh T - sinh ngày 20/12/2000, Nguyễn Trương Anh T1 - sinh ngày 04/03/2004, Nguyễn Trương Anh K - sinh ngày 27/9/2007. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các bên do không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Kim X khai tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Kim X khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim X phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008740 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P 12 QTB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đỗ Việt Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 15 ngày 12/1/2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Nguyễn Minh Tuân

2 – Bà Nguyễn Thị Lương

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 746/2016/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2016 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nhiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 56, 58, 63, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà HoàngThị Tuyết Loan.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị Tuyết Loan được ly hôn với ông Đặng Thái Chung

- *Về con chung*: Giao bà Hoàng Thị Tuyết Loan trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Đặng Hùng Mạnh, sinh ngày 02/11/2009 và Đặng Huyền Diệp, sinh ngày 09/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đặng Thái Chung do bà Hoàng Thị Tuyết Loan không có yêu cầu

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi có lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung: Các bên khai không có

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Tuyết Loan phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ, số tiền này được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà Loan đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, kệ phí số 0010791 ngày 06/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Buổi nghị án kết thúc lúc 09 giờ 40 ngày 12/1/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán**

Nguyễn Minh Tuân **Nguyễn Thị Lương** **Đỗ Việt Hùng**